TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** --------- Bản án số 26/2024/HS-ST Ngày: 11/3/2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Tăng Tài Thủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **3** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 94/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị L** - sinh năm: 1956

ĐKTT: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Lê Văn P, (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, (chết); Chồng: Trương Văn T, (chết); Con: có 06 người, lớn, sinh năm: 1977 – nhỏ, sinh năm: 1993.

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến ngày 25/9/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố C, từ ngày 26/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1/ Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ

2/ Ông Ngô Thiện T1 – sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B1, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Nguyễn Huỳnh Quang H – sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến khoảng tháng 5/2009, Lê Thị L nhiều lần mua ma túy của những người khác (không rõ họ, tên và địa chỉ) tại cầu Z tép với giá 450.000 đồng/01 lần mang về nhà cất giấu. Sau đó, L bán lại cho nhiều người trong đó có Nguyễn Việt P2, Trà Minh V, Lê Minh H1, Võ Thị Thu L1, Tống Phước H2, Tô Cao Xuân L2, Ngô Thiện T1, Nguyễn Huỳnh Quang H, Nguyễn Thị P1 với giá 100.000đồng/01 tép.

Đến ngày 18/5/2009, Lê Thị L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ Luật hình sự; Lê Thị L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 14/6/2023 Lê Thị L bị bắt theo quyết định truy nã.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, Lê Thị L thu lợi khoảng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Lê Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Về tang vật: không thu giữ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Thị Lệ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt đã truy tố, không có ý kiến gì khác. Bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho bà Nguyễn Thị P1 nhiều lần nhưng không nhớ số lần cụ thể do đã quá lâu. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụu với gia đình; Bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong quá trình bị cáo bán ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

[1] Về trách nhiệm hình sự*:* Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 07 năm 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

[2] Về số tiền thu lợi bất chính*:* Buộc bị cáo Lê Thị L phải nộp số tiền 1.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

[3] Về án hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, các người làm chứng vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi và chứng cứ xác định phạm tội*: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến khoảng tháng 5/2009, bị cáo Lê Thị L có hành vi mua bán ma túy (loại heroin) của người khác không rõ họ, tên và địa chỉ với số lượng 05 tép với giá 450.000 đồng/01 lần, bị cáo mang về nhà cất giấu nhằm bán lại cho các người nghiện ma túy để thu lợi. Trong khoảng thời gian này, bị cáo bán lại cho nhiều người không rõ họ tên và địa chỉ với số lượng 20 lần, mỗi lần 05 tép ma túy thu lợi số tiền 50.000đồng, trong đó: Bị cáo đã bán cho ông Ngô Thiện T1 02 lần với số lượng 02 tép ma túy với giá 100.000 đồng/tép, bán cho Nguyễn Huỳnh Q Hiển 02 lần với số lượng 02 tép, bán thứ nhất giá 100.000đồng/01tép lần hai được 180.000 đồng/tép và bán nhiều lần cho bà Nguyễn Thị P1. Sau khi biết các người mua ma túy bị phát hiện xử lý và sợ bị bắt phạt nặng nên bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/5/2009, bị cáo L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy* " theo quy định

tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Sau đó, bị cáo L đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 14/6/2023 bị bắt theo quyết định truy nã và bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ma tuý còn là hiểm họa và nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân, gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội bị cáo gây ra Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục đối với bị cáo cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ trên 60 tuổi là người cao tuổi và không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về số tiền thu lợi bất chính:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo thu lợi được số tiền 1.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***** *Tuyên bố*: Bị cáo **Lê Thị L** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

[1] *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị L** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

[2] *Về số tiền thu lợi bất chính:* Buộc bị cáo Lê Thị L phải nộp số tiền 1.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị L được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Lộc